|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  **TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ | | | |  | | | | | |
| **ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN** | | | | | | | | | |
|  | | | | | | | | | |
| **1.** | **Thông tin học phần:** | | | | | | | | |
|  | **Tên học phần:** | | **KINH TẾ PHÁT TRIỂN**  (Development Economics) | | | | | | |
|  | **Mã số:** | | EC502 | | | | | | |
|  | **Thời lượng:** | | 3(3-0) | | | | | | |
|  | **Loại:** | | Bắt buộc | | | | | | |
|  | **Trình độ đào tạo:** | | Thạc sĩ | | | | | | |
|  | **Đáp ứng CĐR:** | | 1, 3, 4, 5 | | | | | | |
|  | **Học phần tiên quyết:** | | EC501, EC502, EC503 | | | | | | |
|  | **Giảng viên biên soạn:** | | TS. Phạm Hồng Mạnh | | | | | | |
|  | **Bộ môn quản lý:** | | Kinh tế học | | | | | | |
|  | | | | | | | | | |
| **2.** | **Mô tả:** | | | | | | | | |
|  | Cung cấp những lý luận nền tảng chuyên sâu về phát triển kinh tế và vận dụng vào thực tiễn các nước đang phát triển như: (i) khái quát những vấn đề chung về tăng trưởng và phát triển kinh tế; (ii) Đánh giá chất lượng tăng trưởng của nền kinh tế, (iii) các lý thuyết về tăng trưởng Kinh tế; (iv) Các nguồn lực (Vốn, lao động…) cho tăng trưởng kinh tế; (v) Những vấn đề của nông nghiệp, công nghiệp và đô thị hóa trong quá trình phát triển; (vi) nghèo đói, bất bình đẳng và phát triển bền vững. Ngoài ra môn học còn nghiên cứu sự vận dụng các vấn đề này trong chính sách phát triển kinh tế tại các quốc gia trên thế giới và tại Việt Nam. | | | | | | | | |
|  | | | | | | | | | |
| **3.** | **Mục tiêu:** | | | | | | | | |
|  | Học phần này nhằm mục đích cung cấp cho học viên (1) Hiểu bản chất và ứng dụng được những lý thuyết phát triển vào thực tiễn công tác quản lý và hoạch định chính sách cho ngành, địa phương; (2) Khả năng áp dụng các kiến thức của môn học để phân tích và đánh giá các vấn đề chính sách phát triển của ngành, địa phương và nền kinh tế; và (3) Sử dụng kiến thức của kinh tế phát triển để phục cho công tác quản lý. | | | | | | | | |
|  | | | | | | | | | |
| **4.** | **Kết quả học tập mong đợi:** | | | | | | | | |
|  | Sau khi học xong học phần, học viên có thể: | | | | | | | | |
| 1) | Hiểu rõ các khái niệm và lý thuyết liên quan đến phát triển kinh tế; biết phương pháp để đo lường, đánh giá chất lượng tăng trưởng và phát triển của một quốc gia. | | | | | | | | |
| 2) | Phân tích và giải thích được các nguồn lực căn bản để phát triển kinh tế của một quốc gia; vai trò của lao động và vốn con người; hiều một cách hệ thống các lý thuyết phát triển. | | | | | | | | |
| 3) | Xác định được những vấn đề cần quan tâm trong quá trình phát triển trong các khu vực chủ yếu của nền kinh tế như: nông nghiệp, công nghiệp, ngoại thương…. | | | | | | | | |
| 4) | Xác định được những vấn đề căn bản cần phải giải quyết trong quá trình phát triển nội bộ của một quốc gia như: nghèo đói, bất bình đẳng; đô thị hóa. | | | | | | | | |
| 5) | Có thể thực hiện các bài phân tích chính sách kinh tế hoặc cao hơn là tham gia vào quá trình hoạch định chính sách phát triển. | | | | | | | | |
|  | | | | | | | | | |
| **5.** | **Nội dung:** | | | | | | | | |
| **TT** | **Chủ đề** | | | | | **Nhằm đạt KQHT** | | **Số tiết** | |
| **LT** | **TH** |
| 1.  1.1.  1.2.  1.3.  1.4.  1.5.  1.6  1.7. | **Chủ đề 1: Các vấn đề chung về tăng trưởng và phát triển kinh tế**  Vai trò của tăng trưởng đối với phát triển  Các chỉ tiêu đo lường tăng trưởng và phát triển  Đánh giá chất lượng tăng và trưởng kinh tế  Các điều kiện để tăng trưởng nhanh  Những trở ngại trong quá trình phát triển  Vai trò của Chính phủ trong quá trình phát triển  Nghiên cứu tăng trưởng trên thế giới | | | | | (1) và (5) | | 5 | 0 |
| 2.  2.1.  2.2.  2.3.  2.4.  2.5.  2.6. | **Chủ đề 2: Các lý thuyết phát triển kinh tế**  Tầm quan trọng của tăng trưởng  Tăng trưởng tuyến tính  Chuyển dịch cơ cấu  Quan hệ phụ thuộc quốc tế  Tân cổ điển mới  Đánh giá chung về các lý thuyết phát triển | | | | | (1) (2) và (5) | | **6** | **0** |
| 3  3.1.  3.2.  3.3  3.4. | **Chủ đề 3. Các nguồn lực cho tăng trưởng kinh tế**  Tổng quan về các yếu tố nguồn lực trong tăng trưởng.  Vai trò của các yếu tố nguồn lực trong tăng trưởng kinh tế (tiếp cận theo các mô hình tăng trưởng)  Sử dụng các yếu tố nguồn lực trong tăng trưởng và chính sách áp dụng công nghệ hỗn hợp  Các nghiên cứu điển hình | | | | | (1) , (2) và (5) | | **6** | **0** |
| 4  4.1.  4.2.  4.3.  4.4.  4.5.  4.6. | **Chủ đề 4: Lao động và vốn con người**  Các vấn đề cơ bản về lao động  Đặc điểm thị trường lao động ở các nước đang phát triển  Lao động với phát triển kinh tế  Vốn con người  Giáo dục – đào tạo  Y tế và sức khỏe | | | | | (1) , (2) và (5) | | **6** |  |
| 5  5.1.  5.2.  5.3.  5.4.  5.5.  5.6. | **Chủ đề 5: Nông nghiệp và phát triển**  Đặc trưng và vai trò của sản xuất nông nghiệp  Công nghệ và vấn đề nâng cao năng suất trong nông nghiệp  Vốn cho nông nghiệp  Cải cách ruộng đất  Trợ giá trong nông nghiệp  Chính sách phát triển nông nghiệp | | | | | (3), (5) | | **6** | **0** |
| 6.  6.1.  6.2.  6.3.  6.4.  6.5. | **Chủ đề 6: Công nghiệp và phát triển**  Vai trò của phát triển công nghiệp  Lịch sử công nghiệp hóa trên thế giới  Lựa chọn công nghệ và lựa chọn ngành công nghiệp  Chính sách phát triển công nghiệp  Công nghiệp hóa và đô thị hóa | | | | | (3), (5) | | **6** | **0** |
| 7.  7.1.  7.2.  7.3.  7.4. | **Chủ đề 7: Ngoại thương và phát triển kinh tế**  Các lý thuyết ngoại thương  Chiến lược xuất khẩu hàng sơ cấp (primary exports)  Chiến lược thay thế nhập khẩu  Chiến lược hướng vào xuất khẩu | | | | | (3), (5) | | **5** |  |
| 8.  8.1.  8.2.  8.3. | **Chủ đề 8: Nghèo đói và bất bình đẳng**  Nghèo đói, bất bình đẳng và đặc trưng của các quốc gia đang phát triển  Các chỉ tiêu đo lường đói nghèo và bất bình đẳng Nguyên nhân của tình trạng đói nghèo và bất bình đẳng  Các chính sách chính để cải thiện đói nghèo và bất bình đẳng | | | | | (4), (5) | | **5** | **0** |
|  | | | | | | | | | |
| **6.** | **Học liệu:** | | | |  | | | | |
| 1) | Vũ Thị Ngọc Phùng, (2005), Giáo trình Kinh tế phát triển, Hà Nội: NXB Lao động – Xã hội. | | | | | | | | |
| 2) | Nguyễn Trọng Hoài và cộng sự, *Kinh tế phát triển*, Đại học Kinh tế Tp.HCM, xuất bản lần thứ 2, Nhà Xuất Bản Lao Động, 2010. | | | | | | | | |
| 3) | Todaro M.P và Stephen C. Smith (2009), *Economics Development*, tenth edition, England, Pearson Education Limited. | | | | | | | | |
| 4) | Perkins, Dwight, Steven Radelet and David Lindauer (2006), *Economics of Development* (Sixth Edition), New York: WW Norton and Company. | | | | | | | | |
| 5) | Hayami, Y. và Godo, Y. (2005), Development Economics, Oxford: Oxford University Press. | | | | | | | | |
| 6) | Tài liệu Internet  -Asian Development Bank: [*http://www.adb.org/*](http://www.adb.org/)  International Monetary Fund: [*http://www.imf.org/*](http://www.imf.org/)  National Bureau of Economic Research: [*http://www.nber.org/*](http://www.nber.org/)  UNDP (tiếng Việt): [*http://www.undp.org.vn/*](http://www.undp.org.vn/)  World Bank (tiếng Việt): [*http://www.worldbank.org.vn/*](http://www.worldbank.org.vn/)  World Bank Development Data and Statistics [(*www.worldbank.org/data*](http://www.worldbank.org/data/)*/*)  United Nations Economic and Social Development [(*www.un.org/ecosocdev/*](http://www.un.org/ecosocdev/))  Human Development Report (*hdr.undp.org*) | | | | | | | | |
|  | | | | | | | | | |
| **7.** | **Kiểm tra và Đánh giá:** | | | | | | | | |
| **TT** | **Hình thức kiểm tra, đánh giá** | | | | **Nhằm đạt KQHT** | | **Trọng số (**%) | | |
| 1. | Kiểm tra giữa kỳ (viết) | | | | *.* | | 10 | | |
| 2. | Tiểu luận (bảo vệ) | | | |  | | 20 | | |
| 3. | Thi kết thúc học phần (viết) | | | |  | | 70 | | |
|  | | | | | | | | | |
| **Giảng viên biên soạn:** | | | | | | | | | |
| **Họ và tên** | | **Chức danh, học vị** | | | **Chữ ký** | | | | |
| Phạm Hồng Mạnh | | Tiến sĩ | | |  | | | | |
| **Ngày cập nhật cuối cùng: / 03 /2018** | | | | | | | | | |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_